



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 10 2019



Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước; giám sát, dự báo chất lượng nước trong công trình thủy lợi; giám sát, dự báo xâm nhập mặn

Mới đây, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 14/2019/TT-BNNPTNT

Định mức kinh tế - kỹ thuật về dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước; giám sát, dự báo chất lượng nước trong công trình thủy lợi; giám sát, dự báo xâm nhập mặn.

Theo đó, định mức kinh tế - kỹ thuật về dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước; giám sát, dự báo chất lượng nước trong công trình thủy lợi; giám sát, dự báo xâm nhập mặn bao gồm các nội dung sau: Dự báo nguồn nước các vùng, lưu

vực sông cung cấp nguồn nước cho công trình thủy lợi và xây dựng kế hoạch sử dụng nước; giám sát, dự báo chất lượng nước trong công trình thủy lợi; giám sát, dự báo xâm nhập mặn trong nguồn nước cung cấp cho công trình thủy lợi.

Định mức chi liên quan đến tính toán cho nguồn nước mặt; đối với các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ đã được trang bị máy móc, thiết bị (còn thời gian sử dụng) từ nguồn ngân sách nhà nước thì không áp dụng phần định mức về máy móc, thiết bị trong tính toán kinh phí thực hiện.

Định mức này được áp dụng cho

các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước; giám sát, dự báo chất lượng nước trong công trình thủy lợi; giám sát, dự báo xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp và kết hợp phục vụ dân sinh, dân kế.

Thông tư cũng quy định cụ thể về hệ số điều chỉnh, thành phần và cách tính định mức; quy định kỹ thuật về dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước; giám sát, dự báo chất lượng nước trong công trình thủy lợi; giám sát, dự báo xâm nhập mặn. ❖

Thành lập Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1418/QĐ-TTg thành lập Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chủ tịch Hội đồng là ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phó Chủ tịch Hội đồng là ông Nguyễn Văn Tinh, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi và ông Trần Quang Hoài, Tổng cục trưởng Tổng cục

Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Các thành viên Hội đồng gồm đại diện các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ; đại diện các hội: Hội Đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam, Hội Thủy lợi Việt Nam và Hội Tuổi trẻ Việt Nam; một số chuyên gia về quy hoạch trong lĩnh vực thủy lợi, phòng, chống thiên tai.

Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thẩm định để làm căn cứ xem xét, quyết định phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. ❖

Nguồn: DWRM



Trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư hồ chứa nước hơn 51 triệu mét khối

Chiều 24-10, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng trình bày Tờ trình về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Dự án hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận có tổng dung tích 51,21 triệu mét khối, có diện tích sử dụng 693,31 ha với tổng mức đầu tư 585,647 tỷ đồng, được đánh giá sẽ là công trình có tính quyết định trong việc cấp nước cho huyện Hàm Thuận Nam, thành phố Phan Thiết và vùng nam Bình Thuận để phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh biến đổi khí hậu rất phức tạp.

Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cho biết, huyện Hàm Thuận Nam là một trong những vùng khô hạn, thường xuyên xảy ra hạn hán nhất của tỉnh Bình Thuận và cả nước. Nguồn nước mặt hằng năm tại khu vực này chủ yếu được khai thác từ ba con sông, gồm: sông Phan, sông Mương Mán và sông La Ngà. Nguồn nước này phân bố

không đồng đều trong năm, vào mùa mưa lượng nước trên các sông rất lớn, gây ra lũ lụt, trong khi vào mùa khô nước sông cạn kiệt, gây khó khăn trong việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp cũng như sinh hoạt của nhân dân trong huyện. Do đó, việc xây dựng hệ thống các hồ chứa nước là vấn đề cần được quan tâm nhằm điều tiết nguồn nước, đáp ứng nhu cầu về nước cho sản xuất, sinh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, mục tiêu của việc đầu tư xây dựng hồ chứa nước Ka Pét là nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng nguồn nước sông Ka Pét để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hàm Thuận Nam. Đồng thời nhằm tạo nguồn cung cấp nước ổn định phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của huyện Hàm Thuận Nam; nước cho

sinh hoạt cho 120 nghìn người dân khu vực huyện Hàm Thuận Nam và thành phố Phan Thiết; cấp nước cho sản xuất công nghiệp của khu công nghiệp Hàm Kiệm II; cắt giảm đỉnh lũ cho vùng hạ du sông Cà Ty đi qua thành phố Phan Thiết, cải thiện môi trường sinh thái do tăng lưu lượng xả nước về hạ du trong mùa khô.

Dự án có tổng mức đầu tư 585,647 tỷ đồng, có nguồn vốn đầu tư thuộc nhóm B (mức đầu tư thấp), chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, trong tổng diện tích chiếm đất là 693,31 ha, Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 162,55 ha rừng đặc dụng thuộc Khu bảo tồn Núi Ông. Do đó, Dự án được xếp loại dự án quan trọng quốc gia và thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội. ❖

Nguồn: DWRM (tổng hợp)

Đề xuất sự kiện ngành tài nguyên và môi trường năm 2019

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa có Công văn số 5279/BTNMT-TĐKTTT gửi các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đề xuất sự kiện tài nguyên và môi trường năm 2019.

Việc bình xét, công bố các sự kiện ngành tài nguyên và môi trường được thực hiện trong nhiều năm qua nhằm đánh giá toàn diện các mặt hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường sau một năm công tác. Nâng cao nhận thức cộng đồng, tôn vinh các sự kiện

có tác động tích cực đến đời sống xã hội hoặc phản ánh những tồn tại, hạn chế cần khắc phục.

Nhằm tổng kết đánh giá, tuyên truyền về kế hoạch, nhiệm vụ công tác năm 2019, Bộ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn, đề xuất các sự kiện của đơn vị, lĩnh vực theo hướng dẫn tại Quy chế bình xét, công bố các sự kiện ngành tài nguyên và môi trường hằng năm ban hành tại Quyết định số 2601/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường (gửi kèm theo) hoặc truy cập tại Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ www.monre.gov.vn. Hồ sơ đề xuất sự kiện của đơn vị, lĩnh vực gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) trước ngày 30 tháng 11 năm 2019.

Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ: Ông Phạm Ngọc Bách, Chuyên viên Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Bộ Tài nguyên và Môi trường, điện thoại 0912.678955, thư điện tử pnbach@monre.gov.vn. ❖

Nguồn: DWRM



Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050

Sáng ngày 18/10, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

Theo báo cáo của Cục Quản lý tài nguyên nước - Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, hiện nay nước ta có 108 lưu vực sông với khoảng 3.450 sông, suối tương đối lớn. Tổng lượng nước mặt trung bình năm khoảng 830-840 tỷ m³ được tập trung chủ yếu trên 9 lưu vực sông lớn, bao gồm: Hồng - Thái Bình, Bắc Giang - Kỳ Cùng, Mã, Cà, Vu Gia - Thu Bồn, Ba, Đồng Nai và sông Cửu Long. Tuy nhiên, khoảng 63% nguồn nước mặt (tương ứng với 520 tỷ m³) đến từ nước ngoài, chỉ có gần 310 tỷ m³ mỗi năm được sản sinh trên lãnh thổ Việt Nam. Tổng trữ lượng tiềm năng nguồn nước dưới đất khoảng 63 tỷ m³/năm.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vinh cũng cho biết, cũng như nhiều nước trên thế giới và trong khu vực, nước ta đã và đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức liên quan đến nguồn nước. Tài nguyên nước ở nhiều nơi suy giảm nghiêm trọng; tình trạng lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, triều cường, sạt, lở bờ sông, biển ngày càng trầm trọng...; Sức ép của phát triển kinh tế - xã hội, tăng dân số, đô thị hóa đã và đang làm gia tăng nhu cầu sử dụng nước, phát sinh những mâu thuẫn trong khai thác, sử dụng, tài nguyên nước trên một số lưu vực sông đang đứng trước nguy cơ suy thoái, ô nhiễm. Biến đổi khí hậu cũng đã và đang tác động mạnh mẽ đến tài nguyên nước.

Ông Châu Trần Vinh cũng chia sẻ, tài nguyên nước Việt Nam và công tác quản lý tài nguyên nước hiện nay đã và đang đứng trước những vấn đề lớn sau: Tài nguyên nước mặt phân bố không đều theo cả không gian và thời



Quang cảnh cuộc họp

gian; Phụ thuộc vào nguồn nước đến từ quốc tế; Thiếu nước trong mùa khô; Khai thác quá mức tài nguyên nước trong mùa khô; Gia tăng nhu cầu sử dụng nước; Mâu thuẫn trong khai thác, sử dụng nước; An ninh nguồn nước đang bị đe dọa; Ô nhiễm nguồn nước; Bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu; Thiếu quy hoạch tài nguyên nước; Hiệu suất sử dụng nước thấp.

Theo đó, mục tiêu của nhiệm vụ lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 là phải xác định được các mục tiêu cơ bản, có tính chất chủ đạo, xuyên suốt trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước (điều hòa, phân bổ tài nguyên nước), bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống các tác hại do nước gây ra thời kỳ 2021- 2030, đồng thời phải xác định được tầm nhìn đến năm 2050 đối với tài nguyên nước của quốc gia.

Cụ thể, phải xác định được các mục tiêu, định hướng cơ bản về khai thác, sử dụng, bảo vệ TNN và phòng, chống các tác hại do nước gây ra thời kỳ 2021 - 2030 đối với nguồn nước mặt, nguồn

nước dưới đất theo vùng kinh tế, theo lưu vực sông, nhóm các lưu vực sông và các đảo; Quy hoạch tài nguyên nước phải ưu tiên đảm bảo cấp nước cho sinh hoạt; đảm bảo phát triển bền vững, mang tính chiến lược, ổn định an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Góp ý tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thẩm định đều đánh giá tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, Hội đồng thẩm định cũng đã có những góp ý hết sức chi tiết, cụ thể để hoàn thiện Dự thảo nhiệm vụ Quy hoạch về nội dung, phương pháp; sản phẩm của Nhiệm vụ và cách thức tổ chức thực hiện trong thời gian sớm nhất.

Phát biểu tại cuộc họp, PGS.TS. Phạm Quý Nhân khẳng định, đây là nhiệm vụ hết sức cần thiết, cấp bách và cần phải thực hiện trong giai đoạn hiện nay. Nhiệm vụ này được thực hiện trên cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng. Thuyết minh cũng đã được Cục Quản lý tài nguyên nước tiếp thu chỉnh sửa một cách nghiêm túc từ các góp ý



nhận xét của các Bộ, Ngành, các tỉnh, Thành phố có liên quan. Về tên gọi của quy hoạch và phạm vi xây dựng quy hoạch về cơ bản cũng đã thống nhất. Tuy nhiên PGS.TS. Phạm Quý Nhân cho rằng, cần bổ sung thêm tên nhiệm vụ quy hoạch vào báo cáo thuyết minh để đầy đủ về nội hàm và thống nhất với Tờ Trình. Theo đó, đề nghị thống nhất theo tên "Quy hoạch tài nguyên nước" đã được quy định tại Phụ lục số I của Luật Quy hoạch, mục IV Phụ lục số III của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của

Luật Quy hoạch (Nghị định số 37/2019/NĐ-CP). Đồng thời, cần phải có trích dẫn tham khảo rõ ràng để thuận lợi tiện trong việc tra khảo độ tin cậy trong số liệu. ...

Phát biểu kết luận tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành ghi nhận và đánh giá cao các thành viên hội đồng đã nghiên cứu tài liệu một cách nghiêm túc để đưa ra những ý kiến đóng góp hết sức chi tiết, mang tính chất xây dựng nhằm tạo ra được quy hoạch tài nguyên nước đảm bảo chất lượng và phù hợp với các Quy hoạch cấp cao hơn, cũng

như các quy hoạch của các ngành có liên quan.

Thứ trưởng cũng đề nghị, Cục quản lý tài nguyên nước sớm đề xuất kế hoạch nhằm khắc phục được sự thiếu liên kết giữa các Quy hoạch với nhau. Mặt khác, về các vấn đề kỹ thuật việc lựa chọn mô hình cần phải phù hợp với mục tiêu của quy hoạch. "Đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước tiếp thu, chỉnh sửa các ý kiến đóng góp của các đại biểu và thành viên hội đồng trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt" – Thứ trưởng chỉ đạo. ❖

Nguồn: DWRM

Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu

Sáng ngày 08/10, tại Trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thứ trưởng Trần Quý Kiên đã chủ trì cuộc họp hoàn thiện Đề án "Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu".

Báo cáo về dự thảo Đề án, ông Nguyễn Bảo Trung, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường - đơn vị chủ trì Đề án cho biết, Đề án nhằm triển khai nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH).

Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) liên ngành vùng ĐBSCL sẽ được xây dựng trên cơ sở tổng hợp CSDL ví mô cấp vùng của các Bộ, ngành tại Trung ương, CSDL chi tiết của các địa phương và dữ liệu các tổ chức trong nước và quốc tế. Đây là nguồn thông tin đầu vào quan trọng cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng ĐBSCL và của từng địa phương trong vùng; tăng cường năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế; nâng cao sinh kế, tạo việc làm mới, tăng thu

nhập, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và bảo vệ môi trường sinh thái.

Theo ông Nguyễn Bảo Trung, dựa trên các nội dung, ý kiến góp ý của các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các ý kiến tham vấn của các đơn vị liên quan, Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên và môi trường đã tập trung rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến góp ý cập nhật vào dự thảo Đề án, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Góp ý kiến tại cuộc họp, đại diện các đơn vị đã nêu nhiều ý kiến nhằm xây dựng khung CSDL liên ngành vùng ĐBSCL có tính hệ thống, đa lĩnh vực, có tính liên kết giữa CSDL được xây dựng quản lý, cập nhật; việc phối hợp xây dựng, triển khai và sử dụng dữ liệu của các cơ quan Trung ương, địa phương và các tổ chức quốc tế. Trong đó tập trung đề xuất Đề án cần làm rõ hơn nữa căn cứ pháp lý, mối quan hệ giữa

các dữ liệu đã có trước đây khi tích hợp vào Đề án này, đồng thời sắp xếp xây dựng các nhóm dữ liệu liên ngành vùng ĐBSCL trong kiến trúc tổng thể ngành tài nguyên và môi trường...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Trần Quý Kiên đánh giá cao nỗ lực của đơn vị chủ trì xây dựng Đề án. "Triển khai Đề án này cũng phục vụ đắc lực cho xây dựng, triển khai, phát triển Chính phủ điện tử; cung cấp hạ tầng dữ liệu cho tỉnh; phát triển đô thị thông minh, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; tạo điều kiện việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ 4" – Thứ trưởng nhấn mạnh.

Tại cuộc họp, Thứ trưởng yêu cầu Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên và môi trường tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan, nhanh chóng hoàn thiện dự thảo Đề án để trình lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường trong tháng 10 này. ❖

Nguồn: DWRM



Bộ Tài nguyên và Môi trường họp Hội đồng thẩm định “Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”

Sáng ngày 17/10, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp Hội đồng thẩm định “Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Báo cáo tại cuộc họp, Ông Đỗ Trường Sinh - Trưởng ban Quy hoạch tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia - Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch cho biết, hiện nay, Lưu vực sông Cửu Long (LVSCL) đã và đang đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng, nhất là các tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH), nước biển dâng (NBD), hạn hán, gia tăng xâm nhập mặn, xói lở bờ sông, bờ biển, sụt lún đất... Những vấn đề lớn mà tài nguyên nước LVSCL đang phải đối mặt gồm: Phát triển và BĐKH ở thượng lưu Mê Công; Cạn kiệt và ô nhiễm nguồn nước; tác động của khai thác cát trên sông; giảm đất ngập nước và đa dạng sinh học; giảm lượng phù sa; Những tác động từ nuôi trồng thủy sản; xâm nhập mặn và sử dụng nước mặn; các vấn đề BĐKH và nước biển dâng; nhu cầu nước ngày càng tăng; xói lở bờ sông và vùng cửa sông; tác động từ hạ lưu lưu vực sông Đồng Nai; triều cường và nước biển dâng.

Do đó, mục tiêu của nhiệm vụ quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ bảo đảm phân bổ công bằng và hợp lý nguồn nước giữa các vùng, nhóm đối tượng sử dụng nước, các tỉnh; cơ bản giải quyết được tình trạng mâu thuẫn trong phân bổ, chia sẻ, khai thác, sử dụng nước giữa các đối tượng sử dụng nước; Bảo đảm nguồn nước cho các ưu tiên phát triển mang tính chiến lược, ổn định an sinh xã hội; Cân bằng giữa lượng nước có thể khai thác và nhu cầu sử dụng nước có xét đến sự biến động nguồn nước



Toàn cảnh cuộc họp

do tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và do khai thác, sử dụng nước ở thượng lưu; Bảo vệ được các hệ sinh thái phụ thuộc vào nước, kiểm soát được tình trạng gia tăng ô nhiễm nguồn nước ở các khu dân cư, khu đô thị lớn, khu công nghiệp tập trung; hạn chế tình trạng xâm nhập mặn vùng cửa sông và các tầng chứa nước; Kiểm soát được tình trạng sạt, lở bờ sông; phòng, chống sụt, lún đất do khai thác nước dưới đất quá mức và giảm thiểu các tác hại do nước gây ra; Bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững nguồn nước.

Theo đó, nội dung lập quy hoạch bao gồm: Thu thập thông tin, số liệu và xử lý thông tin dữ liệu phục vụ cho lập quy hoạch; Đánh giá tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường nước; Đánh giá hiện trạng tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước, chất lượng nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra; Xây dựng kịch bản và tầm nhìn quy hoạch;

Dự báo xu thế biến động tài nguyên nước và nhu cầu sử dụng nước trong kỳ quy hoạch; Phân vùng chức năng nguồn nước; Xác định thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn nước; Xây dựng nội dung và phương án phân bổ nguồn nước; Xây dựng nội dung và các phương án bảo vệ tài nguyên nước; Xây dựng nội dung và phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; Xây dựng báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược; Xây dựng giải pháp, kinh phí, kế hoạch và tiến độ thực hiện quy hoạch.

Góp ý tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thẩm định đều đánh giá tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, Hội đồng thẩm định cũng góp ý hoàn thiện Dự thảo nhiệm vụ Quy hoạch về nội dung, phương pháp; sản phẩm của Nhiệm vụ và cách thức tổ chức thực hiện... ❖

Nguồn: DWRM



Kiểm tra công tác điều tra, tìm kiếm nước dưới đất tại Sơn La

Trong tháng 10 năm 2019, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia đã tổ chức đoàn kiểm tra đi kiểm tra tình hình công tác thực địa tại các vùng điều tra trên địa bàn tỉnh Sơn La thuộc dự án "Điều tra tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước" thuộc Chương trình "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước".

Tại tỉnh Sơn La, Đoàn kiểm tra của Trung tâm đã tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình như: Bệ biển, chiều sâu, trắc địa, quan trắc mực nước, soi camera lỗ khoan, khả năng khai dẫn nguồn nước tại các vùng: Chiềng Xuân, Chiềng Tương thuộc huyện Vân Hồ do Trung tâm Dữ liệu tài nguyên nước thi công.

Để đánh giá chất lượng thi công các lỗ khoan, Đoàn đã sử dụng hệ thống camera để kiểm tra địa tầng và cấu trúc các giếng khoan đã thi công. Kết quả kiểm tra tại một số vị trí cho thấy nhìn chung, các giếng khoan đảm bảo mục tiêu kỹ thuật của dự án, các giếng khoan đều được gia cố bảo vệ và gắn biển của Bộ Tài nguyên và Môi trường đảm bảo cho việc quan trắc và bàn giao cho địa phương quản lý sử dụng sau này.

Dự án "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước" được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại quyết định số 3286/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2015 thuộc Chương trình "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định 264/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 được thực hiện tại 426 vùng thuộc địa bàn 41 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bắc Bộ có 16 tỉnh, Bắc Trung Bộ 4 tỉnh, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên 12 tỉnh, Nam Bộ 12 tỉnh.

Mục tiêu của Dự án là tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước để cung cấp nước sinh hoạt, tạo điều kiện nâng



Trong 6 tháng đầu năm 2019, Trung tâm QH&ĐTNNQG đã bàn giao các sản phẩm giai đoạn I của Dự án cho 02 Bộ và 29 tỉnh. Hiện tại, Trung tâm đang thực hiện điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước theo nội dung, dự toán được phê duyệt tại 119 vùng (giai đoạn I) thuộc 22 tỉnh (Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Sơn La, Bắc Kạn, Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Nghệ An, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Tây Ninh, Bình Phước, Long An, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau).

cao đời sống nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia thực hiện triển khai từ năm 2015, đến nay đã hoàn thành tìm kiếm được 108 vùng, thuộc 21 tỉnh. Tổng số công trình đủ điều kiện để có thể bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng là 236

công trình, với tổng lưu lượng khai thác đạt 72.720 m³/ngày. Các công trình khai thác đã được kết cấu, xây dựng kiên cố, đạt mục tiêu khai thác, sử dụng lâu dài với lưu lượng đảm bảo và chất lượng nước tốt; nguồn nước đủ đáp ứng nhu cầu cấp nước sinh hoạt cho 1,2 triệu người với định mức 60 lít/người/ngày. ❖

Nguồn: MONRE



Bộ Tài nguyên và Môi trường họp báo thường kỳ quý III/ 2019

Sáng ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp báo thường kỳ quý III, năm 2019. Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành chủ trì buổi Họp báo.

Tại cuộc họp báo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giới thiệu và cung cấp một số nội dung thông tin có tính chuyên đề thuộc lĩnh vực viễn thám, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành của Bộ, của ngành tài nguyên và môi trường, và đặc biệt chính thức phát động Giải báo chí tài nguyên và môi trường lần thứ V.

Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã giải đáp, cung cấp thông tin về các vấn đề báo chí quan tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành như: nguyên nhân và giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm không khí gia tăng ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; giải pháp bảo vệ nguồn nước ngầm; nguyên nhân và giải pháp xử lý tình trạng nguồn nước ở phía Tây Hà Nội có mùi lạ từ ngày



08/10; xử lý các mỏ than vi phạm; vấn đề xử lý nước thải sinh hoạt ở các đô thị; báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu sinh thái Tam Đảo 2; việc công khai các kết luận thanh tra; tình hình xử lý các container phế liệu tồn đọng tại các bến bãi; việc thu hồi, bồi thường đất cho người dân ở huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; những quy định của pháp luật về việc cấp đất cho các cơ sở tôn giáo;...

Kết luận họp báo, Thứ trưởng Lê Công Thành cảm ơn các phóng viên, nhà báo đã đặt nhiều câu hỏi thể hiện

sự quan tâm toàn diện đối với các lĩnh vực mà Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý. Những quan tâm, thắc mắc của các cơ quan thông tấn, báo chí đã được lãnh đạo các đơn vị trả lời, cung cấp thông tin cụ thể, rõ ràng. Thứ trưởng mong rằng, sự hợp tác, chia sẻ giữa các cơ quan thông tấn, báo chí với Bộ sẽ tiếp tục được củng cố, khẳng định hơn nữa nhằm mang đến cho người dân, doanh nghiệp những hiểu biết, kiến thức và thông tin mới nhất trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. ❖

Nguồn: DWRM

Hội thảo Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Sê San - Srêpôk

Ngày 18/10, tại TP. Pleiku (Gia Lai), Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đã tổ chức Hội thảo về Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Sê San - Srêpôk (2S).

Tham gia Hội thảo còn có đại diện lãnh đạo Ban Quản lý Dự án; Cục Quản lý Tài nguyên nước; Viện Khoa học Tài nguyên nước; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia; Viện Quy hoạch Thủy lợi; Viện Khoa học Thủy lợi và đại diện các Sở, ngành của các tỉnh nằm trong lưu vực sông 2S.

Hội thảo giới thiệu về Dự án Quản lý tổng hợp tài nguyên nước Mê Công - Gói thầu C1-CS-4: Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Sê San - Srêpôk. Theo đó, Dự án được thực hiện trong thời gian 10 tháng, từ 23/3/2019 - 23/1/2020 do Ủy ban sông Mê Công Việt Nam làm chủ đầu tư.

Trước những tồn tại trong quản lý tài nguyên nước lưu vực sông 2S thì việc Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông 2S có ý nghĩa quan trọng, góp phần đảm bảo sử dụng nước hiệu quả, hài hòa và hợp lý; tăng cường phòng ngừa ô nhiễm

nước và suy thoái tài nguyên nước; giảm thiểu tác hại do nước gây ra.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã thảo luận một số vấn đề còn tồn tại trong việc thực hiện thu thập dữ liệu để bổ sung nhằm hoàn thành bản báo cáo quy hoạch như: đánh giá khả năng sụt lún, nhu cầu sử dụng nước, nguyên nhân ô nhiễm nguồn nước. Đồng thời, các đại biểu cũng đóng góp ý kiến và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thành việc xây dựng dữ liệu và lập quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Sê San - Srêpôk. ❖

Tác giả bài viết: Quế Mai



Hoàn thiện chính sách, pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam

Ngày 7/10, tại TP. Cần Thơ, Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường của Quốc hội đã tổ chức Hội thảo: "Hoàn thiện chính sách, pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam". Thứ Trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành tham dự và đồng chủ trì hội thảo. Tham dự hội thảo còn có hơn 100 đại biểu là lãnh đạo các Bộ ngành, Văn phòng đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND các tỉnh, thành vùng ĐBSCL, các chuyên gia, nhà khoa học.

Phát biểu tại hội thảo, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành cho rằng, thông qua hội thảo này, Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Bộ TN&MT sẽ được nghe những ý kiến đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học về một số vấn đề sửa đổi, bổ sung nội dung về BĐKH trong Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014.

Tại hội thảo này, các đại biểu, chuyên gia, nhà khoa học đã tập trung thảo luận các vấn đề về bối cảnh và kinh nghiệm quốc tế trong chính sách ứng phó với BĐKH; giải pháp về chính sách, pháp luật thúc đẩy kinh doanh tín chỉ carbon và tham gia thị trường các-bon thế giới; phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất và tiêu dùng thân thiện với môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, tăng cường liên kết vùng...trong ứng phó với BĐKH.

Phát biểu tại hội thảo, ông Marcel Reymond, Trưởng Bộ phận Phát triển, Đại Sứ quán Thụy Sĩ tại Việt Nam cho rằng, câu hỏi được đặt ra tại hội thảo này là làm thế nào để các chính sách và khung pháp lý hiện nay có thể được cải cách, cải tiến đáp ứng tốt hơn với ứng phó BĐKH, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững tại Việt Nam. Để có thể giải quyết được vấn đề BĐKH, chúng ta cần phải cải tiến những tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật, nếu chúng ta chỉ đưa ra được những kế hoạch không



Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành chụp ảnh lưu niệm cùng các đại biểu.

thời sẽ là không đủ mà cần phải có quá trình lồng ghép, tích hợp và được thực hiện ở các cấp độ từ Chính phủ đến địa phương, nhà khoa học, cộng đồng và các nhà đầu tư kinh doanh.

Theo ông Marcel Reymond, hiện nay ở ĐBSCL cái gì cũng đổ lỗi do BĐKH gây ra, nhưng có những vấn đề do chính con người gây ra. Cụ thể, hoạt động khai thác cát không chỉ gây thách thức tại nơi khai thác mà còn làm cho phía hạ nguồn phải gánh chịu tác động lớn về dòng chảy, di cư của tôm cá, canh tác lúa. Những thiệt hại này không liên quan gì đến BĐKH, đó là do tác động của con người. Vì vậy, chúng ta cần phải giải quyết những vấn đề này mang tính tổng hợp và tích hợp để ứng phó với BĐKH.

Theo GS TS Mai Trọng Nhuận, Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn của Ủy ban Quốc gia BĐKH thì "khi xây dựng chính sách, hệ thống văn bản Nhà nước, nên tích hợp ứng phó BĐKH, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững để tạo ra các giá trị gia tăng. Đồng thời, phải tính đến sự hội tụ, cản trở thực hiện mục tiêu riêng và mục tiêu tổng hợp của ứng phó BĐKH, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Ngoài ra, nên có tổng công trình sư thiết kế, chỉ đạo, điều phối xây dựng hệ thống chính sách, văn bản Nhà nước tích hợp thực hiện mục tiêu riêng và mục tiêu tổng hợp của ứng phó BĐKH, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững".

Nguồn: baotainguyenvoimoiuong.vn



Tập huấn nghiệp vụ về truyền thông tài nguyên môi trường

Ngày 04/10, tại tỉnh Hòa Bình, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tổ chức Hội nghị tập huấn “Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn về truyền thông tài nguyên môi trường cho Bộ, ngành và các địa phương khu vực phía Bắc”. Thứ trưởng Lê Công Thành và Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Hòa Bình Bùi Văn Cửu tham dự và phát biểu khai mạc Hội nghị.

Tham dự Hội nghị tập huấn có đại diện Lãnh đạo và các cán bộ làm công tác truyền thông về tài nguyên và môi trường các đơn vị trực thuộc Bộ và thuộc các Bộ, ngành; các Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội khu vực phía Bắc; các diễn giả đến từ Ban Tuyên giáo Trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các chuyên gia môi trường và truyền thông...

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Lê Công Thành cho biết, trong thời gian qua, công tác truyền thông tài nguyên và môi trường đã đạt được những kết quả tích cực nhờ sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, ban ngành từ Trung ương đến địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, và đặc

biệt là có sự hưởng ứng đồng lòng của người dân trên cả nước. Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị tập huấn này với mục tiêu ngoài việc nâng cao kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ về truyền thông tài nguyên và môi trường cho các cán bộ làm công tác truyền thông; còn mong muốn được mở rộng mạng lưới truyền thông tài nguyên môi trường trên phạm vi cả nước để mỗi cá nhân tham gia công tác tuyên truyền có kiến thức sâu rộng, có kỹ năng truyền tải tốt và thích nghi được mọi hoàn cảnh, sự kiện; truyền thông được tới mọi đối tượng trong cộng đồng; tạo sự nhất quán trong việc cung cấp thông tin.

Tại hội nghị, các đại biểu đã được nghe bà Nguyễn Thị Thu Hoài – Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Ban Tuyên

giáo Trung ương phổ biến quan điểm chỉ đạo, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác thông tin và truyền thông trong giai đoạn hiện nay. Diễn giả Lê Quốc Vinh chia sẻ về việc xử lý và ứng phó với khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực TN&MT. GS.TS Đặng Thị Kim Chi - Chuyên gia môi trường, Chủ tịch Hội đồng khoa học Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam cho biết về giải pháp công nghệ xử lý chất thải rắn, rác thải nhựa và túi ni-lông khó phân hủy tại Việt Nam. Nhà báo Nguyễn Thị Thu Hà – Phó Trưởng Ban Thời sự - Đài Truyền hình Việt Nam chia sẻ về kiến thức, kỹ năng, phương pháp của người làm công tác truyền thông, kỹ năng, kinh nghiệm về quan hệ báo chí, phát ngôn và trả lời báo chí. ❖

Nguồn: DWRM



Các đại biểu tham dự Hội nghị chụp ảnh lưu niệm



Tích hợp thông tin, dữ liệu tài nguyên nước dưới đất góp phần phát triển bền vững vùng ĐBSCL

Sáng ngày 15/10, Hội thảo “Phát triển hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tài nguyên nước dưới đất cho các tỉnh, thành vùng ĐBSCL” đã được tổ chức tại tỉnh Cà Mau. Hội thảo do Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia, Viện Liên bang Các Khoa học Trái đất và Tài nguyên thiên nhiên (BGR) và Dự án Tăng cường năng lực bảo vệ nước ngầm Việt Nam (IGPVN) của CHLB Đức đồng tổ chức.

Tham dự Hội thảo có đại diện Lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia, UBND tỉnh Cà Mau, Sở TN&MT, Sở NN&PTNT thuộc 13 tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL); đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan khác.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, ĐBSCL với 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có tổng diện tích 3,94 triệu ha và dân số 17,5 triệu người, chiếm 12% diện tích tự nhiên và 20% dân số cả nước, có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của cả nước. ĐBSCL là một trong những vùng đồng bằng màu mỡ và sản lượng nông sản lớn nhất khu vực Đông Nam Á và đứng đầu Việt Nam. Để sản xuất nông nghiệp với 2-3 vụ lúa trong năm, cây ăn trái và nuôi thủy sản quanh năm, cộng với nước phục vụ sinh hoạt cho gần 18 triệu người, các khu công nghiệp, du lịch, dịch vụ..., tổng nhu cầu nước ngọt trong năm dao động từ 700-2.000 m³/s, đặc biệt vào các tháng mùa khô/kiệt, chiếm đến 15-50% dòng chảy kiệt vào LVSC, khiến bài toán “cân bằng cung-cầu” trở thành vấn đề quan trọng hơn trong quản lý nước. Bên cạnh đó, ở nhiều vùng, đặc biệt các khu vực ven biển thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng..., tình hình khai thác nước dưới đất với quy mô lớn ngày càng diễn biến phức tạp, làm giảm mực nước ngầm, vừa gây ô nhiễm và nhiễm mặn nguồn nước.

“Hiện nay, thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước dưới đất đang rất phân tán, không đồng bộ, không thống nhất để có khả năng kết nối, liên thông, tích hợp, khó khăn trong việc tiếp cận thông tin. Công tác công bố, công khai còn chưa được chú trọng. Việc cung cấp, chia sẻ, khai thác thông tin, số liệu còn khó khăn, nhất là yêu cầu tổng hợp, tích hợp. Vì vậy, việc tích hợp thông tin, dữ liệu tài nguyên nước dưới đất đầy đủ, được cập nhật liên tục theo thời gian thực và kết quả phân tích, dự báo... là căn cứ khách quan và khoa học phục vụ lập chiến lược, quy hoạch, hoạch định chính sách... và hỗ trợ ra quyết định đóng vai trò và là điều kiện tiên quyết cho phát triển bền vững vùng ĐBSCL trong điều kiện thích ứng với BĐKH” – Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết.



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh phát biểu tại Hội thảo

Tại hội thảo, các đại biểu đã được nghe đại diện các đơn vị thuộc Bộ TN&MT trình bày các báo cáo tham luận về Giới thiệu hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Giới thiệu hệ thống thông tin giám sát khai thác, sử dụng và xả nước thải vào nguồn nước; Giới thiệu hệ thống tác nghiệp, hỗ trợ ra quyết định phục vụ công tác quy hoạch, điều tra, cảnh báo, dự báo tài nguyên nước; Một số kết quả dự báo, cảnh báo tài nguyên nước dưới đất vùng ĐBSCL; Cơ sở Dữ liệu tài nguyên nước dưới đất của Sở TNMT tỉnh Cà Mau;... Trên cơ sở nội dung các tham luận, các đại biểu đã phân tích, nhận diện được đầy đủ hơn các thách thức về cơ sở dữ liệu tài nguyên nước dưới đất ở ĐBSCL nói chung và ở Cà Mau nói riêng; thảo luận về các cơ hội để tích hợp và hài hòa giữa các hệ thống hiện hành cũng như khả năng tương tác giữa cơ quan quản lý/ hoạch định chính sách với các cơ quan chuyên môn và người dân trong việc điều tra, thu thập và cập nhật dữ liệu; cùng với đó, đưa ra đề xuất cách tích hợp CSDL hiện hành tại các đơn vị vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường. ❖

Nguồn: DWRM



Hội nghị ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường năm 2019

Trong 2 ngày 11&12/10 tại TP. Đà Nẵng, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND TP. Đà Nẵng tổ chức Hội nghị ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường năm 2019.

Tham dự Hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Ban Cơ yếu Chính phủ...; đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; lãnh đạo các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin (CNTT) của Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường 63 tỉnh, thành phố.

Theo báo cáo của Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rất quan tâm chỉ đạo và thực hiện ứng dụng có hiệu quả CNTT, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị công, cải cách hành chính và tăng cường sự giám sát của nhân dân, xây dựng chính quyền trong sạch, do dân và vì dân. Cụ thể, Bộ đã triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử với 99% văn bản của Bộ và các đơn vị trực thuộc phát hành trong nội bộ được thực hiện điện tử ký số. Bộ cũng đã hoàn thành triển khai Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ; đảm bảo sẵn sàng kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo kế hoạch tại Quyết định số 985/QĐ-TTg.

Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường đã xây dựng và cập nhật Kiến trúc Chính điện tử ngành tài nguyên và môi trường phiên bản 2.0 theo định hướng của Dự thảo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam - phiên bản 2.0 và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường phiên bản 2.0 sẽ trình Bộ trưởng ban hành trong thời gian tới để làm căn cứ triển khai Chính phủ điện tử của toàn ngành.

Đồng thời, Cục đang hoàn thiện Đề án cơ sở dữ liệu (CSDL) tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, CSDL của các địa phương, các bộ, ngành; phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các CSDL quốc gia, chuyên ngành, cập nhật thường xuyên, kết nối, liên thông với Chính phủ, các hệ thống thông tin, CSDL của các Bộ, ngành, địa phương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ, các đơn vị trực thuộc và ở địa phương, điển hình như: CSDL đất đai quốc gia; CSDL quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường; CSDL về nguồn thải....



Thủ trưởng Bộ TN&MT Trần Quý Kiên phát biểu tại Hội nghị

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ trưởng Trần Quý Kiên đánh giá cao những nỗ lực của các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Tài nguyên và Môi trường trong toàn Ngành về ứng dụng CNTT, đặc biệt trong triển khai các nền tảng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường ở trung ương và địa phương; cung cấp dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử... Bên cạnh các kết quả đạt được, Thủ trưởng cũng chỉ ra những hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn như còn thiếu quy định pháp lý cho việc kết nối, liên thông, chia sẻ sử dụng dữ liệu; việc xây dựng các CSDL còn chậm, không được sử dụng, cập nhật; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn rất thấp... Do đó, cần phải kiên quyết thay đổi phương thức làm việc từ giấy tờ, thủ công sang môi trường điện tử; phân tích xử lý thông tin - dữ liệu để đạt được mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức được thuận tiện mọi lúc mọi nơi mà Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường phải là tiên phong thực hiện.

Tại Hội nghị, Thủ trưởng Trần Quý Kiên đề nghị ngành TN&MT tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai trong ứng dụng CNTT, xây dựng vận hành Chính phủ điện tử ngành TN&MT; Kiến trúc hệ thống thông tin, quy định kỹ thuật, quy định cung cấp, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu. Triển khai, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu mang tính nền tảng của ngành phục vụ quản lý điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin dữ liệu toàn ngành, đặc biệt những cơ sở dữ liệu phân định, hoạch định biên giới, biển và hải đảo. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Tiếp tục đổi mới tư duy, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hoàn thành tốt công tác quản lý tài nguyên và môi trường năm 2019

Chiều ngày 18/10/2019, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội nghị giao ban công tác 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ các tháng cuối năm 2019. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà chủ trì hội nghị cùng sự tham dự của các Thứ trưởng và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ.



Bộ trưởng Trần Hồng Hà phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị

Phát biểu khai mạc hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, ngay từ đầu năm 2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xác định đây là một năm khó khăn, thách thức với nhiều nhiệm vụ mà Quốc hội, Chính phủ giao phải thực hiện (chưa kể những nhiệm vụ giao bổ sung). Tuy không phải mọi việc Bộ đều hoàn thành suôn sẻ nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị nên nhìn chung mọi việc đều có chuyển biến tích cực cả về tiến độ và chất lượng.

Theo báo cáo của Bộ TN&MT, trong 9 tháng đầu năm 2019, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, quán triệt tinh thần "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả" của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tập trung hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế, chính sách, đẩy

mạnh cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn để tạo động lực tăng trưởng bứt phá; đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc từ thực tiễn; tập trung đánh giá để kiện toàn tổ chức của Bộ, ngành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với nhiệm vụ của đơn vị; đẩy mạnh chỉ đạo công tác cải cách hành chính; tiếp tục mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực;...

Đối với các lĩnh vực quản lý chuyên ngành, Bộ TN&MT đã tiến hành triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách để quản lý chặt chẽ, thúc đẩy giải phóng các nguồn lực tài nguyên cho phát triển KTXH. Cụ thể, trong lĩnh vực đất đai: Bộ đã hoàn thành việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; trình Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết

luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị; trình Quốc hội báo cáo về công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai ở các đô thị và xây dựng trình Chính phủ Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Giám sát. Chỉ đạo các địa phương tổng hợp các vướng mắc bất cập trong quá trình thi hành Luật đất đai để sửa đổi, bổ sung Luật đất đai và các Nghị định quy định chi tiết thi hành;... Về lĩnh vực địa chất và khoáng sản, Bộ trưởng đã thừa ủy quyền của Thủ tướng trình Quốc hội về đề nghị cho lùi thời gian thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên nước. Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2019/NĐ-CP về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; hoàn thiện Nghị định quản lý, cát sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính



trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (phần khoáng sản); ...

Về công tác quản lý tài nguyên nước, trong 9 tháng đầu năm 2019, Bộ TN&MT tiếp tục triển khai công tác điều tra cơ bản, lập quy hoạch tài nguyên nước, đảm bảo an ninh nguồn nước, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng; xây dựng nhiệm vụ và trình thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quy trình vận hành liên hồ chứa sông Srêpôk. Tập trung xây dựng, hoàn thiện 04 quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông: Đồng Nai, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Cà. Giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đến nay 100% đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày. Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện quy định về hạn chế khai thác nước dưới đất; Chỉ đạo điều tiết nguồn nước cho hạ du các hồ chứa lớn để giải quyết chống hạn; thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý vi phạm đối với việc không thực hiện bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ theo quy trình liên hồ chứa; đẩy mạnh kinh tế hoá, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đến nay đã đạt 9.000 tỷ đồng, trong đó riêng năm 2019 là 1.117 tỷ đồng; thực hiện nội dung tham vấn đối với các Dự án thủy điện ở thượng nguồn sông Mê Công và chủ động trong các đối sách của Việt Nam; xây dựng các giải pháp ứng phó phù hợp cho đồng bằng sông Cửu Long;...

Cùng với đó, Bộ TN&MT đã tập trung hoàn thiện thể chế, quy chuẩn, tiêu chuẩn để tăng cường quản lý, bảo vệ môi trường, thiết lập hàng rào kỹ thuật phòng ngừa công nghệ lạc hậu chuyển dịch vào Việt Nam; Nâng cao chất lượng dự báo KTTV; làm tốt vai trò điều phối trong ứng phó, giảm nhẹ tác động của BĐKH; Thiết lập hành

lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho công tác đo đạc và bản đồ, viễn thám; triển khai xây dựng hệ thống thông tin địa lý, siêu dữ liệu viễn thám phục vụ cho các hoạt động KT-XH;...

Về kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm 2019, báo cáo của Bộ TN&MT cũng nêu rõ, các đơn vị cần trung hoàn thành việc xây dựng trình 38 đề án, văn bản QPPL còn lại trong Chương trình công tác, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ; đồng thời, tiếp tục đổi mới tư duy hành động; chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành; dự báo, phản ứng chính sách kịp thời để đề giải quyết các điểm nghẽn, rào cản phát sinh từ thực tiễn vượt qua khó khăn, thách thức tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác quản lý sử dụng tài nguyên, chủ động trong công tác BVMT và ứng phó với BĐKH đóng góp trực tiếp cho tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể sau: Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản, quản lý tổng hợp biển và hải đảo; thực hiện chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng gắn với Chính phủ điện tử; kịp thời phản ứng chính sách, giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn, kiến nghị, bức xúc từ người dân, doanh nghiệp; không để xảy ra các điểm nóng, bức xúc xã hội; tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, vốn ODA năm 2019, đảm bảo hoàn thành công tác giải ngân theo kế hoạch; hoàn thành và kết thúc các đoàn thanh tra trong tháng 10/2019 và ban hành các Kết luận; thực hiện thanh tra các vấn đề phát sinh, điểm nóng, bức xúc của nhân dân, dư luận xã hội; tăng cường hợp tác chia sẻ kinh

nghiệm trong xây dựng chính sách nhất là về môi trường, khí tượng thủy văn và xây dựng nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam; thực hiện hội nhập chính sách về môi trường; tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện các chương trình truyền thông, mô hình truyền thông về TN&MT nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về các cơ chế, chính sách pháp luật đang trong quá trình dự thảo hoặc mới được ban hành, tạo ý thức của người dân trong thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên,...

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, trong các tháng cuối năm 2019, Bộ TN&MT sẽ tập trung nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung các quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; đồng thời, theo dõi giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo việc vận hành các hồ chứa, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước dự trên công nghệ tự động trực tuyến; giám sát việc vận hành của các hồ chứa theo quy trình liên hồ và việc xả dòng chảy tối thiểu. Nghiên cứu xây dựng để sớm đưa vào hệ thống giám sát, cảnh báo các nguy cơ mất an toàn nguồn nước. Điều phối, giám sát, giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước; hợp tác chặt chẽ với các nước trong chia sẻ nguồn nước xuyên biên giới.

Tại hội nghị, Lãnh đạo Bộ đã tập trung lắng nghe các ý kiến, giải quyết kiến nghị và tháo gỡ khó khăn từ các đơn vị trực thuộc trong việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật; cải cách hành chính; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; công tác kế hoạch - tài chính, đầu tư phát triển; công tác khoa học và công nghệ...❖

Nguồn: DWRM



Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về nguồn nước

THÚY HẰNG - THANH TÂM

Sau sự cố nước sạch Sông Đà, hàng loạt vấn đề liên quan đến bảo vệ nguồn nước, đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước được đặt ra. Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí xung quanh vấn đề này.

Phóng viên: *Thưa ông, hiện nay việc quản lý cấp nước phục vụ mục đích sinh hoạt được thực hiện như nào?*

Phó Cục trưởng

Châu Trần Vĩnh: Để cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, các đơn vị khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch phải đầu tư công trình khai thác nguồn nước từ sông, suối hay từ các giếng khoan, sau đó sẽ phải xử lý để bảo đảm chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Bộ Y tế quy định rồi mới được đưa vào hệ thống phân phối, cấp nước đến từng hộ dân. Các đơn vị khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch phải có trách nhiệm bảo đảm chất lượng nước cung cấp đến từng hộ dân, đồng thời phải bảo đảm việc cung cấp nước ổn định.

Hiện nay, việc sản xuất nước sạch, phân phối, tiêu thụ nước sạch được thực hiện theo quy định của Nghị định về sản xuất, cung cấp nước sạch do Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân các cấp chỉ đạo. Việc quản lý, giám sát chất lượng nước sạch sau quá trình sản xuất cho đến cấp nước các hộ dân được thực hiện theo quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế. Còn việc quản lý việc khai thác nước, bảo vệ nguồn nước nói chung được thực hiện theo quy định của Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường. Trong đó, ngoài những quy định về bảo vệ nguồn nước nói chung, Luật Tài nguyên nước còn có quy định riêng đối với việc bảo vệ chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất nước cho sinh hoạt. Theo đó, đơn vị khai thác nước phải có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước do mình trực



Ông Châu Trần Vĩnh - Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước

tiếp khai thác, thường xuyên theo dõi, quan trắc chất lượng nguồn nước, bảo đảm chất lượng nước do mình khai thác... đồng thời Luật cũng quy định Ủy ban nhân cấp tỉnh, huyện, xã có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn.

Phóng viên: *Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch sông Đà được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép khai thác nước mặt theo giấy phép nào? Tại giấy phép quy định Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà phải thực hiện những biện pháp gì để đảm bảo an toàn nguồn nước cấp cho sinh hoạt?*

Phó Cục trưởng Châu Trần Vĩnh: Để khai thác nước phục sản xuất nước sạch, Công ty Cổ phần sông Đà đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt được bơm từ sông Đà.

Trong đó đã quy định rõ các yêu cầu, điều kiện mà Công ty phải thực hiện trong quá trình khai thác nước từ sông Đà như: bảo đảm cung cấp nước ổn định, an toàn; xử lý nước bảo đảm chất lượng nước theo quy chuẩn; thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước tại khu vực lấy nước trên sông Đà, kênh dẫn nước sông và trạm bơm nước trong kênh, hồ Đầm Bài và trạm bơm nước hồ Đầm Bài; thường xuyên quan trắc, theo dõi chất lượng nguồn nước sông Đà và hồ Đầm Bài; thực hiện các biện pháp để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường; trường hợp xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý...



Phóng viên: Sau sự cố vừa qua, cơ quan quản lý có yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà triển khai những biện pháp cụ thể gì để đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước?

Phó Cục trưởng Châu Trần Vĩnh: Ngay sau có thông tin về sự cố, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra, xác minh, thực hiện các biện pháp nhằm nhanh chóng khắc phục sự cố, bảo đảm việc cấp nước an toàn cho người dân. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã chỉ đạo Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà phải thực hiện ngay một số biện pháp trước mắt, lâu dài để khắc phục sự cố, bảo vệ nguồn nước mặt cung cấp cho nhà máy nước sông Đà.

Theo đó, các cơ quan chức năng đã yêu cầu Công ty phải thực hiện các biện pháp trước mắt như: xử lý triệt để ô nhiễm nguồn nước, đất, bùn, cỏ cây nhiễm dầu thải; phối hợp với cơ quan chức năng của tỉnh Hòa Bình xây dựng và thực hiện nghiêm Quy chế quản lý, khai thác, vận hành hồ chứa đối với hồ Đầm Bại; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xác định thủ phạm đổ dầu thải gây ô nhiễm nguồn nước...

Về lâu dài, theo tôi, phải tăng cường phương án bảo vệ nghiêm ngặt nguồn nước, đảm bảo ổn định chất lượng nước phục vụ hoạt động của Nhà máy; tiếp tục duy trì, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước và chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình hồ Đầm Bại theo quy định; thực hiện các biện pháp để kịp thời ứng phó và khắc phục các sự cố ảnh hưởng tới nguồn nước; có giải pháp đầu tư tuyến ống kín dẫn nước thô từ sông Đà về Nhà máy để xử lý, sản xuất đảm bảo an toàn cấp nước... Trường hợp nước thô đầu vào có dấu hiệu bị ô nhiễm, phải ngừng ngay hoạt động sản xuất và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương và địa phương.

Phóng viên: Cơ quan quản lý sẽ triển khai các biện pháp gì để đảm bảo an toàn nước cấp sinh hoạt trên toàn quốc, thưa ông?

Phó Cục trưởng Châu Trần Vĩnh: Sự cố tại Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch sông Đà vừa qua là một bài học cảnh tỉnh về vấn đề bảo đảm an ninh trong việc cấp nước sinh hoạt cho mọi người dân, nhất là tại các thành phố lớn. Qua đó, cần phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ chất lượng nguồn nước từ khâu khai thác đến việc bảo đảm xử lý nước thô thành nước sạch và khâu phân phối qua hệ thống đường ống đến từng hộ dân; nâng cao ý thức, trách nhiệm của từng người dân, đặc biệt là các đơn vị cung cấp nước sạch trong việc bảo vệ nguồn nước; theo dõi thường xuyên, quan trắc giám sát, chất lượng nguồn nước để kịp thời phát hiện những bất thường về chất lượng nước, cảnh báo và có các biện pháp cần thiết để ứng phó sự cố kịp thời. Đồng thời, cần phải rà soát lại toàn bộ pháp luật liên quan đến cấp nước sinh hoạt cho người dân để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu

cầu bảo đảm an toàn tuyệt đối, bảo đảm an ninh trong việc cấp nước sinh hoạt.

Trước mắt, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã giao Cục Quản lý tài nguyên nước, Tổng Cục Môi trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với Bộ Xây dựng và các địa phương rà soát, kiểm tra tình hình hoạt động của các nhà máy nước sạch trong cả nước để đảm bảo đủ nguồn nước sạch, an toàn phục vụ nhân dân.

Phóng viên: Nguồn nước ô nhiễm cũng là một mối đe dọa đối với an ninh lương thực và an ninh năng lượng. Vậy chúng ta cần làm gì để giải quyết triệt để vấn đề này, thưa ông?

Phó Cục trưởng Châu Trần Vĩnh: Theo tôi để quản lý tốt nguồn nước, cần phải tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định đã ban hành, trong đó UBND cấp tỉnh cần tập trung chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và tổ chức cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn; phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước. Thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn.

Đồng thời, khẩn trương thiết lập hệ thống quan trắc tự động chất lượng các nguồn nước, đặc biệt là các nguồn nước có mục đích cấp nước cho sinh hoạt nhằm cảnh báo kịp thời các vấn đề ô nhiễm nguồn nước; lập danh mục các nguồn nước có nguy cơ ô nhiễm, cạn kiệt để có giải pháp cải thiện, phục hồi chất lượng nguồn nước nói chung trong đó có nguồn nước cấp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt của người dân.

Để quản lý tốt nguồn nước đảm bảo an ninh trong việc cấp nước sinh hoạt, cần phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ chất lượng nguồn nước từ khâu khai thác đến việc bảo đảm xử lý nước thô thành nước sạch và khâu phân phối qua hệ thống đường ống đến từng hộ dân; nâng cao ý thức, trách nhiệm của từng người dân, đặc biệt là các đơn vị cung cấp nước sạch trong việc bảo vệ nguồn nước; theo dõi thường xuyên, quan trắc giám sát, chất lượng nguồn nước để kịp thời phát hiện những bất thường về chất lượng nước, cảnh báo và có các biện pháp cần thiết để ứng phó sự cố kịp thời.

Đồng thời, cần phải rà soát lại toàn bộ pháp luật liên quan đến cấp nước sinh hoạt cho người dân để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu bảo đảm an toàn tuyệt đối, bảo đảm an ninh trong việc cấp nước sinh hoạt. Tới đây, Bộ TN&MT sẽ rà soát, sửa đổi Luật Tài nguyên nước để đáp ứng các yêu cầu về quản lý tài nguyên nước, đồng thời, hiện nay Bộ đang rà soát, sửa đổi Nghị định số 33/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản để tăng cường chế tài trong xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật.

Trần Trọng Cẩm ơn ông! ❖



Hội nghị thượng đỉnh thúc đẩy các hành động toàn cầu về các mục tiêu liên quan đến biến đổi khí hậu

Trong khuôn khổ Hội nghị Thượng đỉnh về khí hậu diễn ra từ ngày 21 đến 27 tháng 9 mới đây, đã có nhiều hoạt động và sự kiện liên quan tài nguyên nước được diễn ra nhằm thúc đẩy thành tựu toàn cầu về các mục tiêu liên quan đến biến đổi khí hậu.

Tác động của biến đổi khí hậu đang được nhìn nhận ở khắp mọi nơi trên thế giới và có những hậu quả thực sự lên cuộc sống của người dân. Nước là yếu tố chính mà qua đó chúng ta sẽ cảm nhận được những tác động này vì 90% thảm họa toàn cầu chủ yếu là bão, lũ, hạn hán và các sự kiện liên quan đến thời tiết khác. Do vậy, tình hình nguồn nước toàn cầu có thể sẽ trở nên tồi tệ hơn khi tốc độ tăng dân số, đô thị hóa và công nghiệp hóa nhanh chóng sẽ làm tăng nhu cầu về nước đồng thời tăng cường các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với chất lượng và số lượng nước.

Trên toàn thế giới, ước tính có khoảng từ 4,8 đến 5,7 tỷ người sẽ bị sống ở những khu vực có nguy cơ khan hiếm nước ít nhất một tháng mỗi năm vào năm 2050. Báo cáo đánh giá lần thứ 5 của Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) đã đánh giá tác động thủy văn do biến đổi khí hậu, nhấn mạnh đánh giá những rủi ro liên quan đến nước ngọt. Do đó, cần phải tìm cách thích ứng với những thay đổi dự kiến và đối phó với các điều kiện mới và bối cảnh thời tiết khắc nghiệt để làm cho cơ sở hạ tầng và dịch vụ nước trở nên linh hoạt hơn, phù hợp hơn.

Biến đổi khí hậu là một vấn đề phức tạp đòi hỏi có những phản ứng tích hợp, đa ngành. Ngoài những quyết định về lĩnh vực nước cơ bản, những người ra quyết định trong các lĩnh vực khác (tài chính, thương mại, năng lượng, đất và nhà ở, quy hoạch vùng, nông nghiệp, v.v.) trong quá trình đưa ra quyết định cũng phải tính đến lĩnh vực nước. Do đó, quản lý và



Toàn cảnh hội nghị

phát triển bền vững tài nguyên nước sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho xã hội khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu để hưởng tới tăng khả năng phục hồi và đạt được tất cả các mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ.

Nhận thấy sự cần thiết phải tái thiết lập các hành động liên quan đến nước, Đại hội đồng Liên Hợp quốc đã nhất trí thông qua Nghị quyết Thập kỷ quốc tế hành động về Nước vì sự phát triển bền vững - Thập kỷ hành động về nước. Thập kỷ Hành động Nước đóng vai trò là nền tảng để các quốc gia và các bên liên quan thảo luận về các thách thức lớn liên quan đến nước, các giải pháp khả thi, để hợp tác hơn nữa, cũng như khuyến khích hợp tác ở tất cả các cấp.

Năm 2019 là năm của các hành động liên quan đến khí hậu, đặt ra các cơ hội thảo luận nhiều hơn thúc đẩy các hành động cụ thể liên quan đến khí hậu bao gồm: Sự kiện thảo luận cấp cao về mối liên kết giữa nước và hành động khí hậu được tổ chức tại Liên Hợp Quốc vào tháng 3; Hội nghị thượng

đỉnh về biến đổi khí hậu của Tổng thư ký Liên hợp quốc vào tháng 9. Ngoài ra, Bản tóm tắt chính sách của Liên hợp quốc về nước và biến đổi khí hậu đã đưa ra báo cáo chi tiết về mối liên hệ giữa nước và biến đổi khí hậu và các khuyến nghị để giải quyết các thách thức cho hiện tại và tương lai.

Hội nghị thượng đỉnh về các hành động thực tiễn đối phó với biến đổi khí hậu, được UNSG kêu gọi cho thấy một bước tiến quan trọng đối với các tham vọng chính trị của các quốc gia trên toàn thế giới, đồng thời tập trung thúc đẩy những hành động thành phong trào quy mô toàn cầu để hỗ trợ Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Cùng với nhau, những hành động này sẽ gửi tín hiệu chính trị mạnh mẽ và là động lực thúc đẩy các quốc gia, công ty, thành phố và xã hội dân sự đẩy mạnh tốc độ thực hiện các hành động liên quan đến nước để đạt được các mục tiêu của Thỏa thuận Paris và các thỏa thuận khác về khí hậu.

**Tác giả bài viết: Lê Oanh
(DWRM dịch)**

UN - Water công bố cổng thông tin dữ liệu về nước sạch và vệ sinh (SDG6)

Mới đây, UN- Water chính thức công bố cổng thông tin dữ liệu về Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ liên quan đến Nước sạch và vệ sinh (SDG6). Cổng dữ liệu SDG 6 (SDG6DataPortal) là địa chỉ tập hợp dữ liệu về tất cả các chỉ số toàn cầu SDG 6 cũng như các thông số xã hội, kinh tế và môi trường quan trọng khác.

Thông qua các bản đồ, biểu đồ và bảng, Cổng thông tin cung cấp các tùy chọn phù hợp để trực quan hóa và phân tích dữ liệu, bao gồm các link liên kết hướng đến chủ đề "Đảm bảo sự sẵn có và quản lý bền vững nguồn nước và cải thiện các điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người".

Theo đó, một Hội thảo giới thiệu và truy cập trên web cổng thông tin sẽ được tổ chức vào thứ Sáu ngày 18 tháng 10 năm 2019 tới đây sẽ chính

thức thông qua và người dùng có thể truy cập được các chức năng chính của Cổng thông tin dữ liệu SDG 6.

Kết quả nghiên cứu của UN- Water trên quy mô toàn cầu cho thấy:

- 71 % dân số thế giới sử dụng nước uống an toàn (2017).

- 45% dân số thế giới sử dụng hệ thống vệ sinh môi trường đạt tiêu chuẩn (2017).

- 60% dân số thế giới được tiếp cận với nguồn nước cho nhu cầu vệ sinh cá nhân đạt tiêu chuẩn (2017).

- 49% là tỉ lệ các nguồn nước được quản lý tổng hợp trên quy mô toàn cầu, dựa trên báo cáo của 172 quốc gia (2017).

- 59% là tỉ lệ các lưu vực sông quốc tế được tổ chức quản lý và có sự hợp tác xuyên biên giới, dựa trên báo cáo từ 61 quốc gia.

- 8.8 tỉ đô la Mỹ là con số đầu tư

trong lĩnh vực nước và vệ sinh môi trường (2017).

Tuy nhiên, các thông số khác như nước thải, chất lượng nước, mức sử dụng nước trung bình, áp lực nước, hệ sinh thái nước... hiện vẫn còn chưa đủ dữ liệu và thông tin tính trên quy mô toàn cầu theo các báo cáo tổng hợp đến năm 2017.

Các thông số chính cổng thông tin cung cấp bao gồm 12 chủ đề chính của SDG 6: Nước uống, Dịch vụ vệ sinh và môi trường, chất lượng nước cho sinh hoạt cá nhân; nước thải, chất lượng nước, mức sử dụng, áp lực nước, quản lý nước, quản lý xuyên biên giới, hệ sinh thái nước, hợp tác về nước, và sự tham gia của các thành phần liên quan. Tuy nhiên, theo báo cáo tổng kết mới nhất 2017 vẫn còn nhiều quốc gia chưa có báo cáo và thông số chi tiết và đầy đủ.❖

Nguồn tin: Unwater.org

Ngày rửa tay Thế giới 15/10/2019: Nước rửa tay cho tất cả mọi người!

Ngày 15 tháng 10 được Liên Hợp Quốc chọn là Ngày Rửa tay Thế giới, là ngày vận động toàn cầu tăng cường nhận thức và hiểu biết về tầm quan trọng của việc rửa tay bằng xà phòng như một cách hiệu quả và hợp lý để ngăn ngừa bệnh tật và bảo đảm sức khỏe toàn dân.

Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch là một trong những cách đơn giản và hiệu quả nhất để ngăn ngừa sự lây lan của bệnh tật. Tuy nhiên, trên thế giới hiện nay vẫn còn 3 tỷ người vẫn thiếu cơ sở hạ tầng và nguồn nước sạch rửa tay cơ bản với xà phòng tại nhà.

Chủ đề của Ngày rửa tay toàn cầu 2019 là "Nước rửa tay cho tất cả mọi người" nhắc nhở rằng chúng ta ngoài việc cung cấp nguồn nước sạch đảm bảo còn phải có các loại nước rửa tay, xà bông diệt trùng.

Chủ đề của ngày Rửa tay thế giới năm nay là hoạt động nổi tiếp chủ đề của Chương trình nghị sự phát triển bền vững thúc đẩy quá trình thực hiện mục tiêu của toàn thế giới: Không để ai bị bỏ lại phía sau!

Ngày rửa tay toàn cầu 2019 kêu gọi các thiết kế, sáng kiến và cải tiến các chất rửa tay hiện tại, nghiên cứu các chất rửa tay mới cho tương lai an toàn, thân thiện với môi



trường những vẫn đảm bảo tính tiết kiệm, vệ sinh. Bên cạnh đó, đưa ra những cảnh báo sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn nước đảm bảo vệ sinh ở nhiều khu vực và trên toàn thế giới hiện nay, cảnh báo hậu quả của các bệnh ảnh hưởng tới sức khỏe, giáo dục và kinh tế của việc không được tiếp cận với nguồn nước sạch cũng như xúc tiến các hoạt động đầu tư cho các công trình, cơ sở hạ tầng cấp nước sạch an toàn trên toàn thế giới.

Nguồn: DWRM